

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI THỜI GIAN TỐI TẠI HÀ NỘI

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) xảy ra trên địa bàn Hà Nội, bắt đầu từ ngày 24/2/2019 tại hộ chăn nuôi lợn rừng thuộc phường Ngọc Thụy (quận Long Biên). Đến nay sau hơn 5 tháng dịch bệnh xảy ra trên cả 24/24 quận, huyện, thị xã có chăn nuôi, số hộ có lợn nhiễm bệnh và tiêu hủy 28.497 hộ (khoảng 35,3 % tổng số hộ chăn nuôi), số lượng lợn mắc bệnh và tiêu hủy 495 ngàn con (chiếm 26,5 % tổng đàn lợn toàn Thành phố). Ước tính thiệt hại lên tới hàng ngàn tỷ đồng, một thiệt hại rất lớn về kinh tế, an sinh xã hội, bên cạnh đó ảnh hưởng nhiều tới các hoạt động liên quan như biến động thị trường giá cả, sức tiêu thụ, các hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y. Tâm lý người tiêu dùng, người chăn nuôi trong việc tái đàn, lựa chọn ngành nghề khi phải chuyển đổi cơ cấu vật nuôi.

Trong quá trình tổ chức triển khai phòng chống bệnh DTLCP thời gian qua tại Hà Nội, những mặt tích cực được ghi nhận đánh giá cao, đó là sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Có thể nói chưa bao giờ công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc lại được sự quan tâm đặc biệt như thời gian qua. Ngay từ cơ sở, xã, phường, thị trấn các ban chỉ đạo, tổ công tác được thành lập, các thành viên được phân công cụ thể, rõ ràng và gắn trách nhiệm của người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền và giải pháp ứng phó với dịch được thực hiện theo phương án "5 không" (không giấu dịch, không mua bán, giết mổ lợn bệnh, không vứt xác ra môi trường, không xử lý thức ăn dư thừa chưa qua xử lý nhiệt) và "4 tại chỗ" (chỉ đạo tại chỗ, nhân lực tại chỗ, vật tư tại chỗ, phương tiện tại chỗ). Về vật tư, trang thiết bị, Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt để các quận, huyện chủ động chuẩn bị sẵn sàng ứng phó kịp thời ngay. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hộ có lợn bị tiêu hủy, giao các quận, huyện, thị xã trích từ nguồn kinh phí dự phòng để đảm bảo hỗ trợ đến hộ chăn nuôi nhanh nhất. Đến nay các địa phương đã đáp ứng trên 80% hỗ trợ đến các hộ dân, số còn lại đang tập trung giải quyết trên quan điểm, nhanh, đúng, công khai minh bạch, có sự giám sát của các cấp, các ngành và người dân.

Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được trong quá trình

ứng phó phòng chống dịch bệnh các cấp chính quyền và người dân cũng gặp không ít những khó khăn. Đó là bệnh DTLCP là bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm, hiện chưa có thuốc điều trị, chưa có vắc xin phòng bệnh nên rất khó áp dụng các biện pháp khoanh vùng, khống chế ổ dịch như một số bệnh truyền nhiễm khác (Tai xanh, Lở mồm long móng, Cúm gia cầm ...). Mặt khác, vì rút DTLCP có sức đề kháng cao, có thể tồn tại lâu ở ngoài môi trường và trong các sản phẩm thịt lợn (như xúc xích, giăm bông ...) từ vài chục đến hàng ngàn ngày (ở thịt đông lạnh); có khả năng chịu được nhiệt độ cao (56°C trong 70 phút, 70°C trong 20 phút) vì vậy rất khó khăn trong việc khống chế, ngăn chặn dịch, kể cả việc cấp đông thịt dự trữ.

Thành phố có tổng đàn lợn lớn, thời điểm trước khi xảy ra dịch (tháng 2/2019) với 1,87 triệu con, đến thời điểm này (tháng 7/2019) khoảng gần 1,4 triệu con. Tuy nhiên chăn nuôi nhỏ lẻ, tận dụng trong dân còn chiếm tỷ lệ cao (khoảng trên 60%); Địa giới hành chính giáp với nhiều tỉnh, địa bàn rộng, có nhiều tuyến đường giao thông trọng điểm cả về đường không, đường bộ, đường thủy nên nguy cơ dịch bệnh xâm nhiễm quá lớn, cùng với đó việc giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư còn nhiều (với 220 cơ sở) nên việc quản lý hoạt động kinh doanh, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật gặp rất nhiều khó khăn.

Hiện tại với số dân sống và làm việc tại Hà Nội khoảng trên 10 triệu dân, nhu cầu sử dụng thực phẩm có nguồn gốc động vật cao (khoảng 800 – 900 tấn/ngày) trong khi thành phố mới tự cung cấp được 60%, số còn lại phải nhập từ ngoại tỉnh hoặc nhập khẩu. Việc sử dụng thức ăn tận dụng, dư thừa từ nhà hàng, bếp ăn tập thể, khách sạn còn phổ biến đối với nhiều hộ chăn nuôi nhỏ, tận dụng. Người, phương tiện vận chuyển ra, vào trại chưa áp dụng đầy đủ quy trình vệ sinh phòng bệnh và an toàn sinh học; đặc biệt lực lượng trực tiếp tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh chưa được trang bị đầy đủ các kiến thức về vệ sinh phòng bệnh, hơn nữa khi tiêu hủy ở những đàn lợn lớn trong điều kiện thời tiết khí hậu khắc nghiệt (nắng, nóng, mưa, đêm tối ...) khâu phòng hộ có lúc có nơi bị lơ lửng.

Thời gian vừa qua giá lợn hơi trên địa bàn Thành phố luôn biến động khó lường, có thời điểm giá lợn xuống rất thấp (khoảng 26.000 đến 30.000đ/kg) làm cho người chăn nuôi không tích cực áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh; một bộ phận người tiêu dùng còn chưa nhận thức đúng, đủ về dịch bệnh nên có tâm lý e ngại, hạn chế sử dụng thịt lợn thậm chí "quay lưng" với thịt lợn nên việc tiêu dùng thịt lợn giảm dẫn tới ứ đọng lợn khỏe mạnh đến kỳ xuất bán. Việc tiêu hủy số lượng lớn lợn gặp khó khăn trong bố trí quỹ đất, quản lý hố chôn và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường sinh thái. Một số nơi chưa chuẩn bị tốt phương án tiêu hủy nên khi dịch xảy ra gặp rất nhiều khó khăn khi chọn vị trí, địa điểm tiêu hủy. Việc không tiêu hủy lợn ngay để kéo dài cũng là yếu tố này sinh việc lây lan dịch bệnh tại khu vực.

Việc hỗ trợ cho người dân, trước khi có Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Hà Nội áp dụng theo Nghị quyết 16 của Chính phủ hỗ trợ lợn tiêu hủy bằng 80 % giá thị trường đối với lợn thương phẩm và bằng 1,8 lần với lợn nái, lợn đực giống đang khai thác nên việc hỗ trợ đến người dân cũng gặp nhiều khó khăn khi giá lợn biến động hàng ngày. Hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau nên hồ sơ, chứng từ cập nhật đối với các hộ cũng gặp rất nhiều khó khăn. Bản thân các hộ chăn nuôi khi được nhận tiền hỗ trợ có lợn bị tiêu hủy cũng khác nhau theo từng ngày, ở mức khác nhau cũng đã nảy sinh thêm nhiều việc mà chính quyền địa phương phải giải quyết.

Trong tổ chức các giải pháp phòng, đặc biệt việc tiêu hủy lợn bệnh, cơ chế, chính sách bồi dưỡng chưa phù hợp cho người trực tiếp tham gia chống dịch (lực lượng này phải làm việc ngày đêm, trong môi trường độc hại, nguy hiểm...). Thời điểm khi chưa có Quyết định số 793 của Chính phủ ngày 27/6/2019 lực lượng tham gia phòng bệnh, tiêu hủy lợn bệnh chỉ được hưởng chế độ thù lao 100 ngàn đồng/ngày (đối với ngày thường), 200 ngàn đồng/ngày (đối với ngày lễ, ngày nghỉ) trong khi đó lao động phổ thông hiện tại ở mức 200 - 500 ngàn đồng/ngày nên việc huy động hoặc thuê lực lượng tham gia phòng, chống dịch nhất là trực tiếp đi tiêu hủy lợn bệnh gặp rất nhiều khó khăn, bất cập.

Từ đầu tháng 7/2019 đến nay số lượng lợn mắc bệnh và tiêu hủy trên địa bàn Thành phố đã giảm hẳn (khoảng 300 – 800 con/ngày) do mật độ chăn nuôi lợn với các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đã giảm, người chăn nuôi đã có nhiều giải pháp chú trọng áp dụng các biện pháp phòng bệnh hiệu quả hơn, đàn lợn đã có miễn dịch

tự nhiên. Không chủ quan lơ là Thành phố đã đưa ra giải pháp cụ thể đó là thực hiện nghiêm Chỉ thị 34-CT/TW ngày 20/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn châu Phi. Tập trung hỗ trợ người dân có lợn bị tiêu hủy và chỉ cho lực lượng tham gia công tác phòng chống dịch bệnh đúng theo Quyết định 793 ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ (hỗ trợ lợn con, lợn thương phẩm 25.000 đồng/kg, lợn nái, đực giống đang khai thác 30.000 đồng/kg; chi công cho lực lượng tham gia phòng chống dịch bệnh 200.000 đồng/ngày đối với ngày thường, 400.000 đồng/ngày đối với ngày lễ, ngày nghỉ). Các địa phương đã và đang tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp quan trọng như chủ động phát hiện sớm dịch bệnh, huy động các lực lượng của địa phương để tổ chức tiêu hủy lợn bệnh, lợn chết kịp thời theo quy định; thực hiện tốt việc vệ sinh, sát trùng bằng thuốc và vôi bột, nhất là tại các hộ chăn nuôi có lợn bệnh, khu vực xung quanh và trong quá trình xử lý ổ dịch; Đảm bảo hỗ trợ người dân có lợn bị tiêu hủy nhanh nhất, đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với việc tái đàn lợn, hiện Thành phố đã có chỉ đạo việc tái đàn phải đảm bảo mục tiêu phát triển nhưng an toàn dịch bệnh. Không tái đàn ở các cơ sở xảy ra dịch chưa đủ điều kiện, trước khi tái đàn phải đảm bảo khử trùng tiêu độc và thực hiện nghiêm túc việc khai báo với chính quyền địa phương, trường hợp không khai báo khi xảy ra dịch bệnh sẽ bị xử lý vi phạm hành chính và sẽ không hỗ trợ theo quy định. Đối với các quận, thị xã khuyến cáo không chăn nuôi lợn mà chuyển đổi ngành nghề (trồng hoa, cây cảnh, làm dịch vụ ...); khi tái đàn chăn nuôi thì ứng dụng theo phương pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ, xây dựng liên kết chuỗi từ chăn nuôi, giết mổ đến chế biến tiêu thụ sản phẩm để chăn nuôi phát triển hiệu quả, bền vững. Thực hiện chương trình phát triển mạnh chăn nuôi bò thịt, gia cầm, thủy sản để bù đắp sự thiếu hụt thịt lợn trong thời gian tới. Đối với đàn bò thịt phát triển các giống bò chất lượng cao (như bò BBB, Webzu, Droghmater, Brahman ...), với gia cầm hiện có tổng đàn lớn, đứng đầu cả nước (khoảng 30 - 32 triệu con); Định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng sản xuất giống để có hiệu quả kinh tế cao; phát triển mạnh một số giống gà bản địa (gà đồi Sóc Sơn, gà đồi Ba Vì, vịt cỏ Vân Đình ...)

Ngành Nông nghiệp tăng cường phối hợp với các sở, ngành làm việc với các công ty, doanh nghiệp chăn

nuôi, chế biến, tiêu thụ sản phẩm bàn các giải pháp cụ thể về tiêu thụ lợn và sản phẩm từ lợn. Cập nhật thông tin thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác tới các quận, huyện, thị xã và người dân về chủ trương, chính sách và các quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh. Duy trì nghiêm hoạt động của các chốt kiểm dịch động vật liên ngành để tăng cường kiểm soát vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn. Phối hợp cùng

cơ quan truyền thông tuyên truyền để người dân thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thực hiện việc tái đàn theo hướng dẫn của chính quyền, cơ quan chuyên môn. Đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác (như Đại, Cúm gia cầm, Tai xanh, LMLM ...) để ngăn chặn dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm./.

Nguyễn Ngọc Sơn

HUYỆN GIA LÂM TỔNG KẾT 10 NĂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Huyện Gia Lâm vừa long trọng tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (NTM), nâng cao đời sống nông dân". Tới dự có Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Trưởng ban chỉ đạo Chương trình 02-CTr/TU Ngô Thị Thanh Hằng; Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Vũ Đức Bảo.

Báo cáo tại hội nghị, Phó Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm Nguyễn Ngọc Thuần cho biết, sau gần 10 năm thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU, huyện đã huy động được hơn 5.000 tỷ đồng xây dựng NTM. Trong đó, có hơn 550 tỷ đồng do doanh nghiệp, HTX và Nhân dân đóng góp. Đến nay, 100% các trục đường liên thôn, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa; 82,9% trường học trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia; 100% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh... Nếu

như năm 2010, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt 17,9 triệu đồng/người thì đến năm 2018 đã nâng lên 48,9 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,56%... Huyện Gia Lâm đã được TP công nhận 20/20 xã đạt chuẩn NTM và hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện NTM. Huyện đang hoàn tất hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn NTM song song với thực hiện các tiêu chí phát triển từ huyện để trở thành quận vào năm 2022.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Ngô Thị Thanh Hằng đánh giá cao những kết quả của huyện Gia Lâm sau 10 năm thực hiện Chương trình 02-CTr/TU. Theo Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, đây là kết quả của quá trình cố gắng, lao động miệt mài của các thể hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Gia Lâm trong suốt thời gian qua. Đối với nhiệm vụ thời gian tới, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy đề nghị, huyện Gia Lâm tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng NTM với các tiêu chí nâng cao, xây dựng NTM kiểu mẫu gắn với hoàn thiện các tiêu chí đầu tư xây dựng huyện trở thành quận.

Nhân dịp này, UBND huyện Gia Lâm đã quyết định khen thưởng 74 tập thể, 24 hộ gia đình, 64 cá nhân trong công tác xây dựng NTM; cùng với 18 tập thể, 6 cá nhân trong công tác nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường./.

Lưu Phương

ĐẨY MẠNH VAI TRÒ PHỤ NỮ THỦ ĐÔ TRONG SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN THEO CHUỖI

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố vừa tổ chức Diễn đàn "Vai trò của Hội Phụ nữ các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kết nối sản xuất – tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy

sản theo chuỗi".

Phát biểu tại diễn đàn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội - Tạ Văn Tường cho rằng: Những năm vừa qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thủ đô



đã đóng góp vai trò to lớn vào công tác phát triển chuỗi, kết nối tiêu thụ nông sản tới người tiêu dùng, hội viên các cấp Hội. Sở Nông nghiệp & PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với Hội Phụ nữ tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; thường xuyên tổ chức các hội nghị xúc tiến giới thiệu sản phẩm an toàn của các chuỗi tới người tiêu dùng; tổ chức các hoạt động tham quan nơi sản xuất chế biến, thử nếm sản phẩm, hướng dẫn để người tiêu dùng dần thay đổi thói quen tiêu dùng hướng tới sản phẩm an toàn; vận động các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cùng tham gia,..."

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị Hội phụ nữ Hà Nội tiếp tục tuyên truyền, vận động hội viên sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2018 – 2020. Hai là, vận động hội viên phụ nữ xây dựng các mô hình thực hiện an toàn thực phẩm. Đồng thời, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Và cuối cùng là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp & PTNT phát huy hơn nữa vai trò của Hội Phụ nữ các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kết nối sản xuất – tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản theo chuỗi

Tại Diễn đàn, nhiều đại biểu là hội viên Hội phụ nữ các cấp cũng đã chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm, mô hình hoạt động cũng như các khó khăn, vướng mắc trong việc tham gia công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Theo Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố - Phạm Thị Thanh Hương: Trong những năm qua, các cấp Hội phụ nữ Hà Nội đã chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội đã chỉ đạo các quận huyện tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng và nhân rộng nhiều mô hình thực hiện ATTP. Đến nay, đã có trên 600 "Chi hội phụ nữ thực hiện thay đổi hành vi trong an toàn vệ sinh thực phẩm" được thành lập và hoạt động có hiệu quả, góp phần giúp chị em phụ nữ và người dân nâng cao nhận thức về ATTP, chủ động tổ chức giám sát thực hiện quy định pháp luật về ATTP trên địa bàn tiến đến thay đổi hành vi trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm đảm bảo an toàn, nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và xã hội.

Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố cũng nhấn mạnh những khó khăn, thách thức trong việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kết nối sản xuất-tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản của các chuỗi. Cụ thể, mặc dù hiện tại sản lượng sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng hết nhu cầu tiêu dùng của người dân Thủ đô, mạng lưới phân phối lớn nhưng người nông dân vẫn khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm; Sự liên kết, kết nối giữa cơ sở, đơn vị sản xuất với doanh nghiệp phân phối chưa được thực hiện thường xuyên; Người tiêu dùng Thủ đô mà cụ thể ở đây chính là hội viên phụ nữ (những người quyết định bữa ăn gia đình) còn hạn chế trong việc tiếp cận các sản phẩm nông sản theo chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn./.

Huy Hoàng

HỘI CỰU CHIẾN BINH THÀNH PHỐ HÀ NỘI: 10 NĂM ĐÓNG GÓP TRÊN 158 TỶ ĐỒNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Thực hiện Chương trình 02 của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân", đến nay toàn thành phố đã có 325/386 xã đạt chuẩn NTM chiếm 84,2 % số

xã của toàn thành phố (trong đó nhiều xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu như xã Đan Phượng, Song Phượng và Liên Trung của huyện Đan Phượng), 04 huyện đạt chuẩn huyện NTM (Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì



và Hoài Đức), 03 huyện đã được thành phố trình Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM trong năm 2019 (Gia Lâm, Phúc Thọ và Quốc Oai). Trong thành tích chung đó, có sự đóng góp tích cực của Hội Cựu chiến binh (CCB) thành phố Hà Nội. Vừa qua, Hội Cựu chiến binh Thành phố Hà Nội tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân". Phát huy phẩm chất bộ đội cụ Hồ, phục viên trở về quê hương những người lính năm xưa lại tiên phong, gương mẫu đóng góp xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp văn minh.

Với sự tuyên truyền, vận động của các cấp hội CCB thành phố, trong 10 năm qua đã có 24.179 hộ gia đình hội viên CCB hiến 726.594 m² đất, Đóng

góp ủng hộ tiền: gần trên 158,245 tỷ đồng, 678.238 ngày công lao động; Tham gia xây dựng, tu sửa 3.942,6 km đường giao thông liên thôn, liên xã, đường nội đồng; Đào, đắp tu sửa 3.228,5 km kênh mương và xây mới, sửa chữa 3.505 chiếc cầu cống; Tham gia xây dựng, sửa chữa 1.337 trường học, bệnh xá, nhà văn hóa thôn, xã; Chủ trì và tham gia tôn tạo 146 Nghĩa trang Liệt sĩ xã, thị trấn. Ngoài ra, Hội CCB các cấp cũng đã xây dựng được nhiều mô hình, nhiều gương điển hình trong phát triển nông nghiệp. Đến nay, Hội CCB TP Hà Nội đã thành lập được 72 tổ HTX, 45 HTX, 1.804 trang trại và 561 doanh nghiệp do CCB làm chủ tập trung ở các huyện ngoại thành đã thu hút 29.896 lao động, chủ yếu là CCB, con em CCB, cựu quân nhân và nhân dân các địa phương. Nhờ đó, thu nhập bình quân của hội viên CCB đã được nâng cao rõ rệt, đạt 48,05 triệu đồng/ năm, tăng 2,05 lần, số hội viên CCB nghèo thuộc các huyện, thị năm 2010 còn chiếm 2,39% nay chỉ còn 0,47%.

Trong khuôn khổ Hội nghị Hội CCB TP Hà Nội đã trao tặng bằng khen cho 26 tập thể và 17 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2011-2020./

Thanh Tuyên

TẬP HUẤN ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT



Trung tâm Khuyến nông Hà Nội vừa tổ chức lớp tập huấn ứng dụng tiến bộ KHKT, công nghệ cao trong sản xuất nấm cho bà con nông dân, khuyến nông viên cơ sở trên địa bàn huyện Mỹ Đức.

Năm 2019, thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội sẽ tổ chức 10 lớp tập huấn về các nội dung liên quan đến ứng dụng KHKT,

công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, cho đối tượng chủ yếu là hộ nông dân trên địa bàn các huyện ngoại thành của Hà Nội. Với mục đích tuyên truyền, giúp bà con nông dân tiếp cận trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất, vì vậy, ngoài nội dung lý thuyết, học viên lớp tập huấn còn được đi tham quan thực tế các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

Việc ứng dụng công nghệ cao đang được đẩy mạnh trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, cho năng suất vượt trội, giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Thông qua công tác chuyển giao TBKT, đào tạo, tập huấn, đã có nhiều trang trại, hộ sản xuất trên địa bàn Thành phố đã áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, như: sử dụng giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, canh tác trong nhà màng, nhà lưới,.../.

Lưu Phương

HÀ NỘI: TẬP TRUNG CAO ĐỘ CHO CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Văn phòng UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Thông báo số 250/TB-VP, truyền đạt kết luận chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Nguyễn Văn Sửu tại hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

Theo đó, về nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019, tập trung chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ lúa mùa, chuẩn bị tốt các điều kiện cho phát triển sản xuất vụ Đông và vụ Xuân năm 2020. Tiếp tục tập trung chỉ đạo khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi và công tác phòng chống dịch bệnh vật nuôi trên địa bàn thành phố; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý sớm, hiệu quả dịch bệnh trên đàn vật nuôi ngay từ ngày đầu; chỉ đạo, quản lý, giám sát chặt chẽ việc tái đàn lợn tại các địa phương đảm bảo đúng chỉ đạo của Trung ương, thành phố, trường hợp vi phạm, kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật; thực hiện hỗ trợ công tác phòng, chống, tiêu hủy lợn bị dịch theo đúng chế độ, chính sách hiện hành.

Tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, kết nối cung cầu nông sản với các tỉnh, thành trong cả nước; phối hợp chủ động chuẩn bị tốt các ngành hàng phục vụ Tết Nguyên đán năm 2020. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định trên toàn thành phố, đặc biệt vào dịp cuối năm.

Bên cạnh đó, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, PCCC rừng; hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch các loại rừng, xong trong quý III/2019; tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng theo đúng quy định; trong đó đặc biệt lưu ý công tác PCCC rừng trong mùa khô. Về nội dung UBND huyện Sóc Sơn đề nghị bổ sung kinh phí cho huyện thực hiện nhiệm vụ PCCC rừng, UBND thành phố giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở: Kế hoạch và Đầu tư, NN&PTNT, UBND huyện Sóc Sơn thống nhất trình UBND thành phố trước ngày

15/8/2019.

Trong công tác xây dựng NTM: Sở Nông nghiệp & PTNT (Cơ quan Thường trực Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy) tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2019. Phối hợp với UBND huyện Chương Mỹ, UBND thị xã Sơn Tây sớm hoàn thành hồ sơ, trình duyệt huyện NTM theo đúng quy định. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan chủ động thẩm định các xã đạt chuẩn NTM, hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định, trình UBND thành phố trong tháng 11/2019.

Trong công tác phòng chống thiên tai, UBND thành phố chỉ rõ đây là thời gian cao điểm công tác phòng, chống thiên tai, giao Sở Nông nghiệp & PTNT (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&T-KCN thành phố) phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường kiểm tra, rà soát các công trình thủy lợi, xử lý ngay các sự cố, đảm bảo an toàn tuyệt đối đê điều, công trình thủy lợi trong mùa mưa bão năm 2019. Kiểm tra, đánh giá kỹ công tác "4 tại chỗ" của các địa phương, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo tổng kiểm tra các vi phạm về đê điều, công trình thủy lợi, đề xuất, báo cáo UBND thành phố; kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản, đặc biệt các công trình trọng điểm phòng chống thiên tai; sớm hoàn thành, báo cáo kết quả tổng kiểm tra các công trình xử lý cấp bách đê điều, thủy lợi, UBND thành phố đã giao nhiệm vụ tại Văn bản số 5676/VP-KT ngày 21/6/2019 của Văn phòng UBND thành phố, trong đó yêu cầu đề xuất cụ thể nguồn kinh phí cho các dự án xử lý cấp bách.

UBND thành phố giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương giải quyết vốn cho các dự án xử lý cấp bách về đê điều, công trình thủy lợi đã thực hiện năm 2017, năm 2018, để thanh toán cho các công trình dự án, báo cáo UBND thành phố trước ngày 5/8/2019./.

TX (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

MỘT SỐ LƯU Ý CHĂM SÓC CÂY TRỒNG SAU MƯA

Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 vừa qua, một số diện tích lúa, rau màu, cây ăn quả nước vẫn còn lưu trong ruộng, vườn nhiều. Để chăm sóc cây trồng đạt năng suất, hiệu quả kinh tế cao và hạn chế sâu bệnh gây hại, chúng tôi xin khuyến cáo bà con nông dân cách chăm sóc cây trồng sau mưa như sau:

1. Đối với cây lúa:

- Với diện tích lúa mùa đang ở giai đoạn cuối đứng cái - phân hóa đòng (đòng hoa rộ hoặc cút dón): Sau khi ruộng rút nước còn 3 - 5cm khẩn trương thực hiện các biện pháp chăm sóc kịp thời như bón phân thúc đợt 2, bón hết lượng phân kali clorua còn lại kết hợp nhỏ cỏ lồng vực và phát quang cỏ bờ.

- Trên những diện tích lúa bị ngập nước lâu ngày cần phun hỗ trợ bằng các chế phẩm qua lá để cây phục hồi nhanh, sau đó mới tiếp tục chăm sóc.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ tình hình phát sinh gây hại của các đối tượng dịch hại như bệnh vàng lá sinh lý, đốm sọc vi khuẩn, bạc lá, sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu... để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

2. Đối với cây trồng cạn:

- Những diện tích bị ngập úng nhưng còn có khả năng hồi phục được cần xới xáo, phá váng, vun gốc kết hợp trồng dặm các cây bị khuyết, chăm sóc bổ sung, kết hợp sử dụng chế phẩm kích thích sinh trưởng giúp cây phục hồi nhanh. Khi cây trồng đã hồi phục cần bón đủ lượng phân theo quy trình của từng loại cây trồng, ưu tiên sử dụng phân NPK chuyên dùng cho từng loại cây trồng theo các giai đoạn sinh trưởng.

- Đối với cây ngô và rau màu bị thiệt hại hoàn toàn, cần chuẩn bị hạt giống ngô ngắn ngày, hạt giống rau màu để gieo trồng lại khi thời tiết thuận lợi, nhất là các loại rau ngắn ngày để đảm bảo nguồn rau cung cấp cho thị trường.

3. Đối với cây ăn quả:

- Cần khơi rãnh để thoát nước nhanh trong vườn, đặc biệt với những vườn đất thấp chuyển đổi từ đất lúa, giúp rễ mau thông thoáng.

- Xới nhẹ mặt đất phá váng khi đất đã se mặt để rễ cây được thông thoáng.

- Vệ sinh vườn cây, cắt bỏ những cành gãy, cành bị tổn thương nặng, cành tượt, loại bỏ rác bám trên thân cây và loại bỏ nguồn bệnh. Tại các vết cắt tia nên dùng vôi bột hòa loãng hoặc các loại thuốc trừ nấm cho cây ăn quả (Aliette, Ridomil 68 WP...) để bôi lên vết thương giúp hạn chế sự xâm nhập của nấm bệnh.

- Những cây bị lỏng gốc sử dụng cây tre hoặc cây gỗ buộc chéo gốc giúp cây đứng vững, bộ rễ nhanh phục hồi.

- Vườn cây sau khi được vệ sinh xong, khi đất se mặt, tiến hành bón phân lân hoặc DAP với liều lượng: 0,2-0,3 kg /cây (tùy loại cây và tuổi cây) để kích thích cây hồi phục mọc rễ mới.

4. Phòng trừ sâu bệnh:

Mưa lớn kéo dài là điều kiện thuận lợi để nấm và vi khuẩn gây bệnh trên cây trồng qua vết thương xâm sát.

- Tranh thủ lúc thời tiết khô ráo, thân lá cây không còn đọng nước nên phun thuốc phòng bệnh cho thân lá và bộ rễ rau màu. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: Validacin, Anvil, Aliette,... phun lên thân lá và vùng rễ cây trồng.

- Với cây có múi phun phòng bệnh loét bằng thuốc Boocdo 1-2%, bệnh cháy gôm bằng thuốc Ridomil 68 WP,...

*Chú ý:

- Liều lượng thuốc khi sử dụng theo khuyến cáo ghi trên bao bì.

- Không nên bấm ngọn tia cành hoặc vặt lá gốc cho rau màu ngay sau khi tạnh mưa vì làm như vậy nấm, vi khuẩn dễ xâm nhập gây hại cây.

- Không nên sử dụng phân bón lá giàu đạm hoặc chất kích thích sinh trưởng GA3 phun cho rau sau mưa vì dễ làm cây bị thối hỏng do bộ lá mềm mỏng, thân cây vóng mướt./.

Nguyễn Thị Thanh Hiếu

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 8 năm 2019)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Bốn, năm ngày đầu, ảnh hưởng vùng áp thấp phía tây có xu hướng phát triển về phía đông nam, với đới gió tây nam gây hiệu ứng phơn, đêm không mưa, ngày nắng nóng. Từ ngày 16-18/8, hội tụ gió trên cao được thiết lập, có mưa rào và dông, sau hội tụ gió suy yếu dần.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 11 - 15: Mây thay đổi, ngày nắng nóng, đêm không mưa. Gió Tây nam cấp 2 - 3.

Ngày 16 - 18: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày

nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông. Gió Đông nam cấp 2.

Ngày 19 - 20: Mây thay đổi, ngày nắng, chiều tối có mưa rào và dông vài nơi. Gió Đông nam cấp 2.

Nhiệt độ trung bình: 28.5 - 29.5°C.

Nhiệt độ cao nhất: 36 - 38°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 24 - 26°C.

Lượng mưa phổ biến: 40 - 70 mm.

Độ ẩm trung bình: 75 - 83%.

Tổng số giờ nắng: 40 - 45 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc bộ

KHOẢNG 16,9 TỶ ĐỒNG CHO PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ THỊT CHẤT LƯỢNG CAO

UBND Thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch triển khai phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2020.

Theo đó, thành phố sẽ tập trung cho công tác quản lý giống (giám định bình tuyển bò cái nền và bê lai sản xuất ra từ đàn bò cái nền) để đánh giá, phân cấp đàn bò cái sinh sản, chọn những con bò tốt, đủ điều kiện lai tạo bò chất lượng cao, khuyến cáo người chăn nuôi loại thải bò có khả năng sinh sản kém; số lượng là 3.000 con bò cái nền lai Zebu và 9.000 con bê.

Về xây dựng mô hình chăn nuôi bò Wagyu chất lượng cao, thành phố chỉ đạo xây dựng mô hình chăn nuôi bò sinh sản (bò cái lai Wagyu) tại Ba Vì; thuê chuyên gia xây dựng quy trình kỹ thuật chăn nuôi các giai đoạn sinh sản và nuôi thịt.

Bên cạnh đó, thành phố hỗ trợ chi phí mua tinh, vật tư và công phối giống phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo với tinh bò thịt chất lượng cao gồm các giống: Wagyu, Charolais và BBB phân ly giới tính được... tại các xã chăn nuôi bò thịt trọng điểm; dự kiến tại 6 huyện, thị xã: Ba Vì, Gia Lâm, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Sơn Tây. Trong đó, tập trung tại 10 xã, cụ thể: Giống bò lai Wagyu tại 2 xã (Minh Châu, huyện Ba Vì và Tự Lập, huyện Mê Linh); giống bò lai BBB tại 2 xã (Tông Bạt, huyện Ba Vì và Lê Chi, huyện Gia

Lâm); Giống bò lai Charolais tại 6 xã (Thụy An, Minh Quang, huyện Ba Vì; Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây; Nam Sơn, Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn; Vân Hà, huyện Phúc Thọ) và một số hộ, trại chăn nuôi quy mô lớn trên địa bàn thành phố. Về số lượng khoảng 11.000 liều tinh và các vật tư thụ tinh nhân tạo bò kèm theo để phối giống cho 8.000 con bò cái sinh sản, trong đó: 6.000 liều tinh BBB phân ly giới tính, 3.000 liều tinh Wagyu, 2.000 liều tinh Charolais; 7.200 lít nitơ, 11.000 bộ gang gen, 880 quyển sổ gieo tinh và nghiệm thu bò có chữa.

Thành phố cũng chỉ đạo tổ chức 2 lớp tập huấn chuyên sâu cho 60 lượt cho công chức, viên chức cơ sở, gồm: Công chức, viên chức trạm phát triển nông nghiệp và nhân viên hợp đồng theo dõi phụ trách mô hình để nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật; tổ chức 20 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò thịt chất lượng cao cho 600 hộ nông dân tại các huyện, thị xã; tổ chức 1 đoàn tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh chăn nuôi bò thịt phát triển.

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trên dự kiến là 16,9 tỷ đồng, trong đó: Kinh phí của các tổ chức, cá nhân 1,9 tỷ đồng, ngân sách thành phố hỗ trợ 15 tỷ đồng./.

NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT GIỐNG VẬT NUÔI, THỦY SẢN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Ngày 14/6, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3215/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội và tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của thành phố Hà Nội.

Theo đó, cơ sở chế biến, bảo quản nông sản ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các điều kiện sau:

- Cơ sở chế biến, bảo quản nông sản trong quy hoạch.
- Sử dụng dây chuyền công nghiệp, thiết bị, công nghệ chế biến sâu các loại nông sản.
- Sử dụng công nghệ (công nghệ chiếu xạ; công nghệ

xử lý hơi nước nóng, xử lý nước nóng; công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh; công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen; công nghệ tạo màng; công nghệ lên men; công nghệ sinh học và vi sinh) để bảo quản nông sản.

- Sản phẩm sau quá trình chế biến, bảo quản đưa ra thị trường tiêu thụ hoặc xuất khẩu phải đảm bảo theo các quy định về nhãn hàng hóa, an toàn thực phẩm.

- Có hệ thống thu gom chất thải, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định về bảo vệ môi trường./.

TX (TH)

BAN HÀNH MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁN BỘ THÚ Y VÀ NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 4132/QĐ-UBND về việc ban hành mức hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Cụ thể, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn Thành phố với mức 200.000 đồng/người/ngày làm việc; 400.000 đồng/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Thành phố: Chi hỗ

trợ cho cán bộ tham gia phòng chống dịch do cấp thành phố huy động; Ngân sách các quận, huyện, thị xã; các xã, phường, thị trấn: Chi hỗ trợ cho lực lượng phòng chống dịch do cấp huyện, cấp xã huy động.

Các chế độ phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm khác thực hiện theo các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 1844/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 và số 4380/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 ban hành quy định mức hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2019.

TX (Theo Công GTĐT Hà Nội)

HƯỚNG DẪN BỔ SUNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Bệnh dịch tả lợn Châu Phi diễn biến ngày càng phức tạp, đã xảy ra tại 62/63 tỉnh, thành phố và chưa có dấu hiệu dừng lại. Thực hiện Nghị quyết số 42/ND-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

1. Về xử lý lợn tại hộ chăn nuôi có lợn mắc bệnh dịch

tả lợn châu Phi

Tiêu hủy lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh dịch tả lợn châu Phi.

Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng với lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh dịch tả lợn châu Phi thì được nuôi cách ly hoặc giết mổ để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm

âm tính với mầm bệnh dịch tả lợn châu Phi thì được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp huyện. Trường hợp có nhu cầu để nuôi thì được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp tỉnh để nuôi dưới sự giám sát của thú y địa phương.

2. Về xử lý lợn tại trang trại chăn nuôi có lợn mắc bệnh dịch tả lợn châu Phi

Tiêu hủy lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh dịch tả lợn châu Phi.

Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả âm tính với mầm bệnh dịch tả lợn châu Phi được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp huyện. Trường hợp có nhu cầu để nuôi thì được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp huyện để nuôi dưới sự giám sát của thú y địa phương.

Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng

chưa có lợn mắc bệnh thì được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh. Trường hợp có nhu cầu để nuôi thì được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi cấp tỉnh để nuôi dưới sự giám sát của thú y địa phương.

3. Đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong vùng dịch, cơ quan thú y không cần lấy mẫu sản phẩm để xét nghiệm mầm bệnh dịch tả lợn châu Phi.

4. Kiểm soát vận chuyển lợn ra ngoài, vào vùng dịch của các trang trại chăn nuôi có điểm trung chuyển: Được vận chuyển lợn (để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm, để giết mổ) có kết quả âm tính với mầm bệnh dịch tả lợn châu Phi từ trại chăn nuôi đến điểm trung chuyển. Thời gian lưu giữ lợn tại điểm trung chuyển nếu chưa vượt quá 12 giờ thì không phải lấy mẫu xét nghiệm lại khi vận chuyển. Nếu vượt quá 12 giờ thì phải lấy mẫu xét nghiệm theo quy định./.

TX (TH)

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG CHẾ PHẨM VI SINH TRONG THỨC ĂN CHO LỢN

Để phòng chống bệnh dịch tả lợn châu Phi, Bộ Nông nghiệp và PTNT khuyến cáo nông dân sử dụng thức ăn có bổ sung chế phẩm sinh học trong chăn nuôi lợn. Cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc sử dụng thức ăn có bổ sung chế phẩm vi sinh

- Chế phẩm vi sinh bao gồm chế phẩm probiotic (lợi khuẩn) và enzyme.

- Khi bổ sung chế phẩm vi sinh là probiotic thì không nên dùng kháng sinh vì kháng sinh làm mất tác dụng của vi sinh vật và giảm hiệu quả sử dụng thức ăn.

- Cơ sở chăn nuôi có thể tự trộn thức ăn tại trại hoặc sử dụng thức ăn công nghiệp mua từ cơ sở sản xuất có uy tín, đảm bảo chất lượng và có thể truy xuất nguồn gốc.

- Các biện pháp an toàn sinh học phải luôn đảm bảo theo quy trình hướng dẫn của cơ quan chuyên môn hoặc nhà cung cấp sản phẩm.

2. Hướng dẫn sử dụng thức ăn có bổ sung chế phẩm vi sinh

2.1. Giai đoạn 1 (lợn có khối lượng dưới 20 kg):

Ở giai đoạn này, cơ sở chăn nuôi nên sử dụng thức ăn công nghiệp mua từ những cơ sở sản xuất có uy tín, đảm bảo chất lượng và an toàn. Bổ sung chế phẩm vi sinh theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

2.2. Giai đoạn 2 (lợn có khối lượng từ 20 kg trở lên):

Ở giai đoạn này có thể sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn

chỉnh hoặc thức ăn tự phối trộn.

Thức ăn tự phối trộn từ những nguyên liệu thông dụng, sẵn có tại địa phương, không nên sử dụng nguyên liệu thức ăn có nguồn gốc động vật (ngoại trừ bột cá). Trước khi chế biến, cơ sở cần lập công thức thức ăn (khẩu phần cơ sở) theo từng giai đoạn sinh trưởng đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho lợn.

Dưới đây là hướng dẫn các bước tự sản xuất thức ăn chăn nuôi (khẩu phần cơ sở) và sử dụng chế phẩm vi sinh trong thức ăn chăn nuôi tại cơ sở chăn nuôi:

Bước 1: Lựa chọn nguyên liệu thức ăn trước khi sản xuất

- Cần chọn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Nguyên liệu phải mới, khô, không bị mốc. Không mua quá nhiều nguyên liệu để dự trữ tại cơ sở chăn nuôi.

- Nguyên liệu bảo quản ở nơi khô ráo, cách xa chuồng nuôi. Kiểm tra chất lượng nguyên liệu theo định kỳ.

Bước 2: Phối trộn thức ăn (khẩu phần cơ sở)

Tùy theo loại nguyên liệu thức ăn sử dụng, cơ sở lập công thức thức ăn theo nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi theo các giai đoạn sinh trưởng và phát triển phù hợp hoặc từ khi bắt đầu cho ăn thức ăn có bổ sung chế phẩm vi sinh đến khi xuất chuồng.

Dưới đây là khuyến cáo một số công thức thức ăn (khẩu phần cơ sở) giai đoạn lợn có khối lượng từ 20 kg đến khi xuất chuồng:

Bảng 1: Khẩu phần cơ sở cho lợn thịt

STT	NỘI DUNG	KHẨU PHẦN CƠ SỞ	
		Công thức 1 (%)	Công thức 2 (%)
I	TÊN NGUYÊN LIỆU		
1	Ngô	63.5	51.5
2	Khô đậu đậu tương	20.0	22.0
3	Cám gạo/cám mỳ/cám mạch	10.0	10.0
4	Bột cá (cá khô)	5.0	5.0
5	Sắn khô	-	10
6	Thức ăn bổ sung khoáng, vitamin (premix)	1.5.0	1.5
II	THÀNH PHẦN HÓA HỌC		
1	Năng lượng trao đổi (ME, Kcal/kg)	3100	
2	Protein thô (%)	18.5	
3	Lysine (%)	0.94	
4	Methioine + Cysteine (%)	0.58	

Bước 3: Sử dụng chế phẩm vi sinh trong khẩu phần cơ sở

Tùy theo khuyến cáo của nhà sản xuất về sử dụng chế phẩm vi sinh trong khẩu phần cơ sở mà cơ sở chăn nuôi có thể áp dụng quy trình ủ thức ăn trước khi cho ăn hoặc cho ăn trực tiếp. Dưới đây là khuyến cáo sử dụng một số chế phẩm vi sinh trong khẩu phần cơ sở:

* Sử dụng chế phẩm vi sinh là nấm men hoạt tính *Saccharomyces* trong khẩu phần cơ sở:

Thức ăn hỗn hợp theo công thức ở Bảng 1 được trộn đều với nước sạch và chế phẩm theo tỷ lệ 800 kg thức ăn hỗn hợp + 200 kg nước sạch + 2 kg chế phẩm vi sinh Fodder Yeast. Hỗn hợp này sau đó được đưa vào thùng nhựa hoặc thùng phuy đậy kín (trường hợp không có thùng nhựa/phuy thì dùng túi ni lông buộc kín) để ủ trong nhà thông thoáng, đảm bảo tránh mưa, nắng. Sau khi ủ ít nhất 07 ngày (mùa hè) và 10 ngày (mùa đông) thì bắt đầu sử dụng. Sản phẩm sau khi ủ có thể sử dụng trong 03 - 06 tháng.

Yêu cầu thức ăn sau khi ủ: Thức ăn đảm bảo đồng đều, ẩm, tơi xốp, giữ được màu sắc ban đầu và có mùi thơm.

* Sử dụng chế phẩm sinh học là vi khuẩn Lactic trong khẩu phần cơ sở:

- Thức ăn hỗn hợp theo công thức ở Bảng 1 được trộn đều với chế phẩm vi sinh "Lacto Powder T" theo tỷ lệ 2 kg/tấn. Bảo quản thức ăn ở nơi khô thoáng tối đa là 02 tháng. Hằng ngày trộn thức ăn hỗn hợp (đã bổ sung chế phẩm vi sinh) với nước sạch theo tỷ lệ 20 kg thức ăn với 10 kg nước

sạch (2:1), sau đó đặt vào thùng, ủ 24 - 36 giờ trước khi sử dụng. Sản phẩm sau khi ủ nên sử dụng trong ngày.

Yêu cầu sản phẩm: Sản phẩm đồng đều, giữ được màu sản phẩm, có mùi thơm.

* Sử dụng chế phẩm sinh học là bào tử *Bacillus* trong khẩu phần cơ sở: Nguyên tắc sử dụng chế phẩm vi sinh có chứa bào tử *Bacillus* theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Dưới đây là ví dụ một số chế phẩm vi sinh chứa bào tử *Bacillus*:

- Chế phẩm "Powerzyme 100": có nguồn gốc từ Korea, bổ sung 0,5 kg/tấn

- Một số chế phẩm vi sinh chứa bào tử *Bacillus* được sản xuất trong nước:

+ Chế phẩm "Bacillus Weaner": bổ sung 0,2-0,4 kg/tấn.

+ Chế phẩm "NeoPig Top Gold": bổ sung 0,5 kg/tấn.

+ Chế phẩm "NeoEnvi": bổ sung 0,5 kg/tấn.

* Sử dụng chế phẩm sinh học là enzyme trong khẩu phần cơ sở:

- Chế phẩm Kangjantai chứa enzyme Lysozym: Cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bổ sung 1 -2 kg/tấn

- Chế phẩm enzyme tiêu hóa: Ví dụ sản phẩm "Natuzyme Feed Enzyme for Pig and poultry", bổ sung 0,5 kg/tấn.

3. Một số lưu ý

- Ngoài khẩu phần cơ sở ở Bảng 1, các cơ sở chăn nuôi có thể lập khẩu phần thức ăn theo điều kiện của cơ sở và nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương theo một giai đoạn hoặc nhiều giai đoạn nuôi dưỡng. Trường hợp không tự phối trộn thức ăn thì có thể sử dụng thức ăn công nghiệp đảm bảo nguyên tắc không có kháng sinh, chất lượng tốt và truy xuất được nguồn gốc.

- Chế phẩm vi sinh chỉ phát huy tác dụng khi nó được sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất vì bản chất chúng là vi sinh vật nên phải có một môi trường phù hợp (ví dụ không dùng chung với kháng sinh).

- Ngoài các chế phẩm vi sinh ví dụ nêu trên, các cơ sở chăn nuôi có thể tìm mua các sản phẩm vi sinh khác được phép lưu hành tại Việt Nam, đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc rõ ràng.

- Chế phẩm vi sinh ngoài việc bổ sung vào thức ăn còn có thể sử dụng bổ sung vào nước uống, đệm lót và phun trong không khí chuồng nuôi khi có dịch bệnh theo khuyến cáo của nhà sản xuất./.

TX (Theo TTKNQG)

CHUYÊN GIA HỎI ĐÁP

THS. NGUYỄN NGỌC SƠN -

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y HÀ NỘI

Câu hỏi: Trâu, bò có nhiều con ve bằng hạt ngô. Xin hỏi chuyên gia cách phòng trừ?

Trả lời: Ruồi, chấy, rận, bọ chét, ve, ghẻ,

trong số đó, có nhiều loài ký sinh trên da trâu bò ở nước ta, gây tác hại lớn nhất là ve, ghẻ, rận, ruồi trâu và mòng.

Phòng bệnh: Tăng cường nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò, bê, nghé. Tắm cọ thường xuyên, nhất riêng gia súc bị rận, ghẻ, ve.

- Phát quang đồng cỏ quá rậm rạp, thực hiện việc đốt đồng cỏ trước mùa mưa, luân canh đất canh tác có tác dụng diệt ve, tiêu nướn để trừ ruồi trâu, các chất độn chuồng đem đốt, phân đem ủ kỹ đúng kỹ thuật có tác dụng diệt ghẻ và ấu trùng ruồi mòng.

Trị bệnh: Biện pháp cơ giới đơn giản nhất đối với ruồi trâu và mòng là đập chết.

- Dùng hoá chất: Thuốc bôi, tắm, phun... Có thể dùng một trong các loại thuốc sau để tiêu diệt các động vật chân đốt ký sinh ngoài da gia súc như: Dipterex; Pyrethroids tổng hợp; Permethrin; Cypermethrin; Spinosad; Amitraz... (Cách sử dụng từng loại thuốc trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất).

* Thuốc tiêm: Dùng Ivermectin tiêm dưới da với liều 0,2 mg/kg thể trọng, tiêm trong 2-3 ngày liền và tiêm nhắc lại sau 10 ngày để diệt nội, ngoại ký sinh trùng gia súc./.

GUƠNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH

HUYỆN MÊ LINH ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CHUỖI SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN AN TOÀN

Nằm ở phía Bắc thủ đô Hà Nội, huyện Mê Linh có diện tích đất sản xuất nông nghiệp khoảng 8.553,6 ha. Trong đó: Diện tích trồng cây hàng năm (lúa, rau màu...) là 7.895,7 ha; Diện tích trồng cây lâu năm (cây ăn quả) là 198,3 ha; Diện tích đất rừng 8,7 ha; Diện tích đất nuôi trồng thủy sản 423,7 ha; Diện tích đất nông nghiệp khác 27,2 ha.

Trên địa bàn huyện đã hình thành một số vùng sản xuất chuyên canh tập trung với những sản phẩm nông sản chủ lực như: Vùng sản xuất lúa chất lượng cao với quy mô từ 50 ha trở lên tại các xã: Liên Mạc, Tam Đồng, Kim Hoa, Thanh Lâm, Tự Lập; Vùng sản xuất cây ăn quả với quy mô 20 ha trở lên tại xã Hoàng Kim, Chu Phan; Vùng sản xuất hoa chất lượng cao quy mô từ 20 ha trở lên tại các xã Văn Khê, Mê Linh, Thanh Lâm, Đại Thịnh; Vùng sản xuất rau các loại tại các xã Đại Thịnh, Tráng Việt, Tiên Phong, Tiến Thắng, Văn Khê...

Trong những năm gần đây, để hạn chế thấp nhất tình trạng sản phẩm sau thu hoạch bị thương lái ép giá cũng như để giúp người sản xuất, tiêu thụ và người tiêu dùng trên địa bàn huyện phát triển sản xuất bền vững, từ năm 2017 đến nay, UBND huyện Mê Linh có kế hoạch xây dựng, hỗ trợ 07 đơn vị thực hiện xây dựng chuỗi sản xuất- tiêu thụ nông sản cho chuỗi với 526 ha triển khai tại 6/18 xã, thị trấn (Tráng Việt, Tiên Thịnh, Đại Thịnh, Hoàng Kim, Văn Khê, Liên Mạc) với nội dung hỗ trợ: kinh phí vận chuyển tham gia hội nghị xúc tiến thương mại (hội chợ, trưng bày, triển lãm...); Kinh phí mua sổ, bút cho người dân ghi chép theo dõi trong quá trình sản xuất; Biện

giới thiệu khu sản xuất; In tem, nhãn cho sản phẩm; Thiết kế Website giới thiệu sản phẩm trên các trang web; Kinh phí thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; Mã số mã vạch, mã Qrcode, hỗ trợ các cơ sở tham gia hệ thống truy xuất của huyện, in tem truy xuất...

Từ các mô hình chuỗi được xây dựng đem lại hiệu quả kinh tế cao, các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn huyện đã nhân rộng mô hình sản xuất theo chuỗi tại các xã, thị trấn như HTX Dịch vụ nông nghiệp Việt Doanh, xã Đại Thịnh; HTX rau quả sạch Thăng Lợi, xã Văn Khê; Công ty giống cây trồng xã Đại Thịnh; Công ty TNHH Lam Thiệu xã Hoàng Kim, HTX Dịch vụ nông nghiệp Bồng Mạc, xã Liên Mạc...

Đến nay toàn huyện có 03 chuỗi sản phẩm xuất khẩu: HTX DVTH Đông Cao (rau ăn lá xuất sang Hàn Quốc), Công ty Xuất nhập khẩu Lam Thiệu (chuỗi xuất sang Trung Quốc), Công ty cổ phần Vật tư và Giống cây trồng Hà Nội (cây hoa cúc giống sang Nhật Bản).

Để thúc đẩy chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, huyện Mê Linh kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở sơ chế, chế biến nông sản tập trung trên địa bàn huyện, trong đó ưu tiên các sản phẩm như: củ cải, chuối, bưởi, gạo... Bên cạnh đó, huyện đề nghị UBND Thành phố Hà Nội hỗ trợ huyện xây dựng các địa điểm giới thiệu hàng nông sản đặc trưng của huyện, xây dựng chợ trung tâm nhằm tăng cường giới thiệu, quảng bá thương hiệu, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, người sản xuất trong việc duy trì, phát triển chuỗi./.

Nguyễn Thúy

Đối với mặt hàng lương thực: Tuần qua, giá các mặt hàng lương thực bán lẻ trên thị trường tiếp tục duy trì ổn định, các loại gạo tẻ thường như Gạo Xi dẻo có giá từ 12.000 – 13.000đ/kg, Bắc thơm số 7 có giá phổ biến từ 14.000 – 15.000 đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 15.500 - 17.000 đ/kg, bên cạnh đó gạo nếp cái hoa vàng có giá phổ biến từ 27.000 - 28.000 đ/kg; Đối với các mặt hàng đậu, đỗ giá bán cũng ổn định: Đậu đen giá từ 50.000 – 55.000 đ/kg, đậu xanh có vỏ giá từ 44.000 - 46.000 đ/kg, lạc nhân giá bán vẫn phổ biến từ 48.000 - 50.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Tuần qua, sau một thời gian giữ ổn định giá lợn hơi trên thị trường các tỉnh miền Bắc nói chung và Hà Nội nói riêng đã đồng loạt tăng từ 4.000 – 5.000đ/kg so với cùng thời điểm tháng trước, dao động từ 44.000 – 46.000đ/kg, nhiều thương lái cho rằng vào thời điểm này để mua được lợn to là không hề dễ dàng như trước; thực tế do ảnh hưởng của bệnh dịch thời gian qua, nhiều nơi đã mất đến 30-40% tổng đàn nên tình trạng khan hiếm lợn thương phẩm cung cấp cho thị trường là khó tránh khỏi. Trong khi đó giá bán lẻ các mặt hàng từ thịt lợn tại các chợ cũng tăng nhẹ. Thịt mông sấn có giá từ 80.000 - 85.000đ/kg; thịt ba chỉ giá từ 90.000 – 100.000đ/kg, (tăng khoảng 5.000đ/kg so với thời điểm trước), thịt bò giá dao động từ 240.000 - 280.000 đ/kg; Đối với các mặt hàng gia cầm, thủy cầm giá bán giữ ổn định như sau: Gà ta hơi giá từ 100.000 – 120.000 đ/kg, Vịt nguyên con làm sẵn giá từ 70.000

– 75.000 đ/kg; đối với mặt hàng trứng cũng tăng nhẹ so với tháng trước; trứng vịt giá từ 23.000 – 25.000đ/chục, trứng gà ta giá từ 30.000 – 35.000đ/chục. Các mặt hàng cá trắm giá từ 65.000 - 70.000 đ/kg, Cá rô phi giá 40.000 - 45.000 đ/kg, cá chép từ 55.000 – 60.000đ/kg, ngao giá 18.000 - 20.000 đ/kg, cua đồng có giá từ 170.000 – 200.000đ/kg,..

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Do ảnh hưởng của mưa bão, tuần qua, giá các mặt hàng rau xanh đồng loạt tăng cao do nguồn cung khan hiếm. Rau muống có giá từ 4.000 - 6.000đ/mớ, rau cải mớ giá từ 20.000 – 25.000đ/kg, cà chua có giá từ 18.000 – 22.000đ/kg, rau mùng tơi giá từ 5.000 – 6.000đ/mớ, rau ngót giá từ 6.000 – 7.000đ/mớ, dưa chuột giá 14.000 – 16.000 đ/kg, bí đao có giá 15.000 – 18.000đ/kg,.. Thị trường trái cây giữ ổn định với giá bán lẻ như sau: Dưa hấu có giá từ 14.000 – 18.000đ/kg, na có giá từ 40.000 – 45.000đ/kg, nhãn Hưng Yên giá từ 35.000 – 45.000đ/kg, ổi giá từ 25.000 – 30.000đ/kg, cam sành giá 45.000 – 50.000đ/kg, măng cụt giá 45.000 – 50.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Nhu cầu sử dụng phân bón các loại cho chăm sóc cây trồng tăng cao, song các đại lý luôn đảm bảo nguồn cung nên giá bán lẻ mặt hàng phân bón cũng duy trì ổn định. Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 – 9.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 – 4.700 đ/kg, Kali giá 9.000 - 10.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 3.800 đ/kg.

NB (TH)

* Thị trường thế giới

PHILIPPINES MỞ RỘNG LỆNH CẤM NHẬP KHẨU CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT LỢN

Một quan chức Cục Thực phẩm và dược phẩm (FDA) của Philippines cho biết lệnh cấm nhập khẩu các sản phẩm từ thịt lợn là một phần trong các nỗ lực nhằm ngăn chặn bệnh ASF xâm nhập Philippines.

Philippines đã mở rộng lệnh cấm tạm thời các hoạt động nhập khẩu, phân phối và bán các sản phẩm thịt lợn từ 16 lên 20 quốc gia và khu vực bị ảnh hưởng bởi virus tả lợn châu Phi (ASF).

Một quan chức Cục Thực phẩm và dược phẩm (FDA) của Philippines cho biết động thái trên là một phần trong các nỗ lực nhằm ngăn chặn bệnh ASF xâm nhập Philippines.

Bộ Nông nghiệp Philippines đã áp đặt lệnh cấm trên từ tháng 9/2018, như một biện pháp để phòng nguy cơ dịch bệnh trên xâm nhập nước này. Bộ này nêu rõ ASF

là bệnh sốt xuất huyết có nguy cơ lây nhiễm cao trong lợn nuôi cũng như lợn rừng.

Các triệu chứng bệnh gồm sốt cao, biếng ăn, xuất huyết dưới da và trong các cơ quan nội tạng, khiến lợn chết sau khoảng từ 2-10 ngày nhiễm bệnh. Tỷ lệ lợn chết có thể lên tới 100%.

Dù bệnh trên không lây sang người thông qua tiếp xúc với lợn hay thịt lợn, song Bộ Nông nghiệp Philippines khuyến cáo người nuôi lợn tăng cường và thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp sinh học cho trang trại của mình.

Hiện ở Philippines không có trường hợp nhiễm ASF nào, song người chăn nuôi vẫn muốn siết chặt các hạn chế nhập khẩu nhằm ngăn chặn virus xâm nhập./.

TX (Theo TTXVN)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 8 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	7.400	7.500	6.500	7.000		6.300	7.000	7.600	7.500	8.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	11.500	12.500	10.000	12.000	12.000	10.000	11.000	13.000	12.000	11.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	14.000	15.000	14.000	14.000	15.000	13.500	15.000	18.000	15.000	14.500
4	Gạo Xi 23	loại 1	12.000	12.500	12.000	12.000	13.000	12.000	12.500	13.500	13.000	14.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	16.000	17.500	16.500			16.000	17.000	19.000	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	17.000		16.000	16.000		15.500	17.000	15.000	18.000	15.500
7	Gạo tám Thái	loại 1	18.500	19.000	18.000	16.500		19.000	18.000	18.000	20.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	26.000	27.000	26.000	25.000	25.000			27.000		25.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	32.000		32.000	34.000		38.000	38.000	30.000	32.000	
10	Đậu tương	loại 1	24.000	25.000		21.000	20.000	22.000	25.000	21.000	21.000	22.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	42.000	45.000	45.000	40.000	42.000	40.000	45.000		40.000	42.000
12	Lạc nhân	loại 1	50.000	50.000	50.000	50.000	45.000	52.000	55.000	50.000	50.000	50.000
13	Đậu đen	loại 1	50.000	50.000	48.000	45.000	50.000	45.000	60.000	58.000	50.000	

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 8 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn mông sẵn	loại 1	80.000	85.000	80.000	75.000	80.000	75.000	90.000	80.000	75.000	80.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	85.000	90.000	80.000	85.000	85.000	80.000	100.000	85.000	85.000	90.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	90.000	100.000	90.000	85.000	90.000	85.000	100.000	90.000	85.000	90.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	260.000	270.000	250.000	250.000	250.000	240.000	260.000	260.000	230.000	250.000
5	Thịt bò mông	loại 1	240.000	240.000	240.000	240.000	250.000	220.000	250.000	250.000	230.000	230.000
6	Gà ta hơi	loại 1	90.000	110.000	90.000	95.000	95.000	95.000	120.000	110.000	100.000	100.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	120.000	125.000	110.000	110.000	140.000	130.000	170.000	140.000	130.000	140.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1	37.000			42.000	40.000	37.000	42.000			38.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1		65.000	60.000	65.000	60.000	55.000	70.000	60.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	loại 1	48.000	55.000	50.000	48.000	48.000	45.000	60.000	50.000		50.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	75.000	70.000	70.000	70.000	68.000	90.000	70.000	75.000	75.000
12	Ngan hơi	loại 1	56.000	60.000	56.000	65.000	62.000		70.000	60.000	65.000	60.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	76.000	80.000	75.000	80.000	85.000	78.000	100.000	80.000	85.000	85.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	60.000	60.000	65.000	55.000		60.000	70.000	60.000		60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	65.000	55.000	60.000	75.000	65.000	75.000	75.000	70.000	70.000
16	Cá quả	loại 1	90.000	120.000	70.000	110.000	110.000	110.000	130.000	100.000	110.000	110.000
17	Ngao	loại 1	18.000	18.000	16.000	16.000	18.000	17.000	20.000	17.000	20.000	18.000
18	Tôm sú	loại 1		400.000	380.000	380.000			450.000	380.000	350.000	380.000
19	Cua đồng	loại 1	160.000	170.000	150.000	160.000	170.000	140.000	200.000	170.000	140.000	180.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CÚ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 8 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đa Phương	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	45.000	50.000	50.000	50.000	45.000	40.000	60.000	45.000	45.000	45.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	18.000	16.000	17.000	17.000	16.000	20.000	17.000	17.000	17.000
3	Thanh long	loại 1	35.000	35.000	38.000	40.000	35.000	35.000	40.000	35.000	35.000	35.000
4	Na	Loại 1	45.000	50.000	45.000	40.000	45.000	40.000	60.000	45.000	0	45.000
5	Nhãn	loại 1	40.000	50.000	45.000	35.000	40.000	35.000	50.000	45.000	40.000	40.000
6	Ổi	loại 1	25.000	25.000	20.000	25.000	25.000	20.000	30.000	20.000	25.000	25.000
7	Quýt Sài Gòn	loại 1	45.000	60.000	50.000	45.000		45.000	65.000	50.000		50.000
8	Đào	Loại 1	35.000	40.000	35.000	35.000	35.000	30.000	40.000	35.000		35.000
9	Lựu	loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	25.000	40.000	30.000	30.000	30.000
10	Mãng cụt	Loại 1	50.000	55.000	50.000	55.000		40.000	65.000	60.000		55.000
11	Cà chua	loại 1	16.000	18.000	17.000	18.000	20.000	18.000	25.000	20.000	18.000	20.000
12	Bí đao	loại 1	14.000	16.000	15.000	14.000	16.000	15.000	18.000	15.000	13.000	16.000
13	Khoai tây	loại 1	14.000	15.000	15.000	13.000	15.000	14.000	16.000	15.000	14.000	15.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	18.000	25.000		20.000	18.000	18.000	25.000	18.000	17.000	20.000
15	Mướp hương	loại 1	13.000	15.000	16.000	15.000	15.000		18.000			14.000
16	Rau ngót (mớ)	loại 1	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	7.000	5.000	5.000	5.000
17	Dưa chuột	loại 1	13.000	16.000	14.000	14.000	15.000	13.000	18.000	14.000	15.000	15.000
18	Rau mùng tơi (mớ)	Loại 1		5.000	4.000	4.000	4.000	3.000	5.000		4.000	4.000
19	Rau muống (mớ)	Loại 1	4.000	5.000	5.000	4.000	5.000	4.000	6.000	5.000	4.000	6.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	28.000	30.000	25.000	25.000	30.000	20.000	35.000	30.000	30.000	28.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000	4.000	6.000	5.000	4.000	5.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 8 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Yên Bái	Bắc Giang	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.800	7.500	7.500
2	Gạo Xi 23	loại 1	12.500	11.500	11.500
3	Đậu tương	loại 1	21.000	24.000	23.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	55.000	50.000	50.000
5	Lạc nhân	loại 1	46.000	48.000	50.000
6	Miến dong	loại 1	70.000	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	45.000	44.000	45.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	80.000	80.000	85.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	68.000	70.000	70.000
10	Gà ta hơi	loại 1	100.000	95.000	95.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	75.000	75.000	75.000
12	Vịt hơi	loại 1	60.000	48.000	48.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	230.000	240.000	250.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	3.500	3.000	3.000
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	7.500	7.000	7.000
16	Tôm sú	loại 1	450.000	450.000	380.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	100.000	100.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 8 tháng 8 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Yên Bái	Bắc Giang	Hải Phòng
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	18.000	18.000	18.000
2	Chôm chôm	loại 1	45.000	40.000	35.000
3	Dưa vàng	loại 1	25.000	28.000	25.000
4	Đu đủ	loại 1	15.000	12.000	15.000
5	Nhãn	loại 1	35.000	30.000	30.000
6	Cà rốt	loại 1	15.000	15.000	15.000
7	Hành tây	loại 1	15.000	15.000	15.000
8	Khoai tây	loại 1	14.000	14.000	15.000
9	Cà chua	loại 1	20.000	17.000	18.000
10	Rau mùng tơi (mớ)	loại 1	5.000	4.000	4.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	25.000	20.000	20.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Dưa chuột	loại 1	15.000	14.000	14.000
14	Rau cải mớ (mớ)	loại 1	6.000	6.000	6.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	60.000	60.000	60.000
16	Mướp đắng	loại 1	15.000	12.000	12.000

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ sản xuất rau hữu cơ ứng dụng công nghệ cao Cuối Quý Đại diện: Đặng Thị Cuối	Thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0986.758.153	Với diện tích khoảng 4,6 ha trồng nhiều loại rau như su hào ăn lá, cải mơ trắng, măng tây xanh, khoai tây, bắp cải, su hào... ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, sản lượng ước tính 3 tấn rau/tháng. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn và sản phẩm có tem truy xuất nguồn gốc.
2	Công ty cổ phần đầu tư Thần Nông Việt Nam Đại diện: Chu Thị Cúc	Số nhà 97 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0903.245.771	Chuyên cung cấp các loại rau (cải cúc, cải chíp, cải bẹ, cải ngọt, cải bó xôi, rau muống, rau dền). Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo tiêu chuẩn VietGAP.
3	Công ty cổ phần Kinh doanh chế biến nông sản Bảo Minh Đại diện: Bùi Thị Hạnh Hiếu	Số 123A Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội VPGD: Số 1 Ngõ 108 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội ĐT:024.2219.4237	Gạo Bảo Minh với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh và chế biến lúa gạo, thu mua tận nơi và cung cấp hơn 30 loại gạo đặc sản cổ truyền và nhiều sản phẩm lúa gạo giống mới năng suất cao tới mọi miền tổ quốc. Với hệ thống hàng trăm các đại lý thu mua đặt tận chân các bản, xã tỉnh thành trên cả nước, bà con nông dân hợp tác với Bảo Minh luôn được cam kết đầu ra cho sản phẩm. Những giống lúa tốt nhất được chọn lọc và phát triển trên những vùng đất có điều kiện thổ nhưỡng thích hợp nhất, xuyên suốt từ địa đầu tổ quốc đến mũi Cà Mau.

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Vườn hồng Đào Trường Đại diện: Đào Văn Trường	Đội 3, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0359.999.744	Chuyên kinh doanh các loại giống hoa hồng nội, hồng ngoại phục vụ khu vực huyện Thường Tín và các vùng lân cận.
2	Nhà vườn Lan Đạt Đại diện: Nguyễn Thị Lan	Xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0975.745.288	Chuyên trồng và kinh doanh các giống hồng nhập ngoại phục vụ khu vực huyện Ba Vì và các vùng lân cận.
3	Hộ kinh doanh hoa Đại diện: Nguyễn Thu Phương	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT: 0333.431.727	Chuyên cung cấp hoa tươi phục vụ khu vực huyện Mỹ Đức và các vùng lân cận.
4	Hộ trồng hoa Đại diện: Chu Hữu Diệm	Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm., Hà Nội ĐT: 0976.099.789	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại hoa như hoa cúc, hoa hồng, hoa lily phục vụ khu vực quận Bắc Từ Liêm và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Văn Hiệp	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0974.544.558	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại giống, vật tư nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Thị Hải	Xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0975.749.955	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại giống, vật tư nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Văn Thăng	Xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 033.868.1171	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại giống, vật tư nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Văn Thủy	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0979.559.755	Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại giống, vật tư nông nghiệp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Mê Linh và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Oanh	Thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 037.953.3129	Chuyên cung cấp vịt thịt phục vụ khu vực huyện Thanh Trì và một số khu vực lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Nội	Thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 039.819.9565	Chuyên cung cấp vịt thịt phục vụ khu vực huyện Thanh Trì và một số khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Hoàng Văn Hồng	Thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 0986.584.635	Chuyên cung cấp vịt thịt phục vụ khu vực huyện Thanh Trì và một số khu vực lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Hoàng Văn Bấy	Thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 036.543.5601	Chuyên cung cấp vịt thịt phục vụ khu vực huyện Thanh Trì và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Trần Văn Mạnh	Xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0989.444.648	Chuyên cung cấp các sản phẩm đồ gỗ nội thất với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
2	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Ca Tuyết Đại diện: Vũ Văn Ca	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0904.163.669	Chuyên cung cấp các sản phẩm đồ gỗ nội thất với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng). Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Cơ sở sản xuất túi xách Đại diện: Nguyễn Thị Thu	Xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0978.185.456	Chuyên cung cấp các sản phẩm túi xách, cặp xách với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng). Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Cơ sở sản xuất đồ mỹ nghệ Đại diện: Đặng Văn Khương	Xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT:038.3033.593	Chuyên cung cấp, bán buôn, bán lẻ tượng mỹ nghệ, tranh đá, non bộ... đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH một thành viên cá tầm Việt Nam – Sơn La Đại diện: Trần Văn Tuấn	Xã Mường Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La ĐT: 0979.818.256	Chuyên cung cấp cá tầm tươi sống. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
2	HTX vận tải Hợp Lực Đại diện: Nguyễn Hữu Sơn	Đầu cầu Pá Uôn, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La ĐT: 0945.000.999	Chuyên cung cấp cá trắm, chép, rô... tươi sống. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
3	HTX thủy sản An Bình Đại diện: Lò Văn Bình	Xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La ĐT: 0395.409.228	Chuyên cung cấp cá lăng, rô phi, trắm, chép tươi sống. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
4	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sông Đà Đại diện: Nguyễn Thế Anh	Xã Liệp Tè, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ĐT: 0982.166.389	Chuyên cung cấp cá lăng vàng, cá lăng đen, cá tầm... Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.